

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG TRONG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG PHỤ NỮ CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU HÀ*

Trong mọi thời kỳ phát triển của cách mạng, Đảng ta đặc biệt quan tâm tới công tác vận động phụ nữ, tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, tạo điều kiện cho phụ nữ nước ta phát huy mọi khả năng sáng tạo, có cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, đồng thời phát triển chính bản thân mình, thực hiện bình đẳng giới vì sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ. Tiếp tục nghiên cứu làm rõ nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam gắn với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay phải được coi là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn với huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước.

PHƯƠNG thức lãnh đạo của Đảng là tổng hợp các phương pháp, cách thức và biện pháp mà Đảng sử dụng để thực hiện vai trò lãnh đạo của mình với tư cách là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Phương thức lãnh đạo của Đảng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có đối tượng lãnh đạo và thay đổi theo nhiệm vụ, yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng, đồng thời không tách rời nội dung lãnh đạo, được đặt trong mối quan hệ biện chứng với tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành, phong cách công tác và lề lối làm việc của hệ thống tổ chức, của mỗi người cán bộ, đảng viên, công chức.

Đối tượng lãnh đạo của Đảng rất rộng, trong đó có công tác vận động phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam với tư cách là tổ chức chính trị - xã hội, đại diện cho quyền,

lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ. Trong mọi thời kỳ cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng vai trò và sự đóng góp to lớn của các tầng lớp phụ nữ, đồng thời xác định: "Công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình. Trong đó, hạt nhân lãnh đạo là các cấp ủy đảng, trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu là cơ quan quản lý nhà nước các cấp, vai trò chủ thể là phụ nữ mà nòng cốt là các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam"⁽¹⁾. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo đối với tổ chức Hội và

* PGS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

(1) Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-04-2007, của Bộ Chính trị "Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"

công tác vận động phụ nữ được quan tâm theo hướng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của phụ nữ trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Đây chính là nhân tố có tính quyết định tới những thành quả đạt được trong công tác vận động phụ nữ nói chung và hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nói riêng, đặc biệt trong những phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam được thể hiện thông qua việc ban hành và lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết với một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, đổi mới quy trình, cách thức ban hành nghị quyết của Đảng đối với công tác vận động phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam theo hướng tăng cường sự tham gia của phụ nữ và phát huy vai trò phản biện của tổ chức Hội trong quá trình xây dựng văn bản.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay là: Đổi mới cách ra nghị quyết và chỉ thị của Đảng... Nghị quyết phải ngắn gọn, rõ ràng, các cấp ủy, tổ chức đảng, các ngành thực hiện được ngay, giảm bớt thời gian chờ đợi hướng dẫn, cụ thể hóa ở các cấp... Trong những năm gần đây, Đảng ta đã có sự đổi mới căn bản trong cách thức tiếp cận những vấn đề của phụ nữ, phát huy mạnh mẽ vai trò phản biện xã hội của Hội trong quá trình xây dựng, ban hành các chủ trương, nghị quyết, chính sách liên quan đến công tác vận động phụ nữ. Quy định về việc lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có tổ chức Hội được đưa vào nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước, như: Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12-12-

2013, của Bộ Chính trị; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Bình đẳng giới...

Phát huy dân chủ và lắng nghe ý kiến của phụ nữ, tăng cường các diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với tổ chức Hội và với phụ nữ, lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, đặc biệt là đối tượng phụ nữ thụ hưởng hoặc chịu tác động của chủ trương, nghị quyết, chính sách được chú trọng hơn; chính vì vậy, chủ trương, nghị quyết khi ra đời vừa bảo đảm tính khoa học, tôn trọng quy luật khách quan, vừa hướng vào giải quyết đúng và trúng vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn đối với phụ nữ và công tác Hội để tập trung lãnh đạo các cấp, các ngành, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các tầng lớp phụ nữ cũng như cả xã hội thực hiện.

Chỉ tính riêng với dự thảo Hiến pháp năm 2013, các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã tổ chức lấy ý kiến của trên 10 triệu phụ nữ và đã có trên 1,2 triệu ý kiến tham gia. Trong 5 năm (từ năm 2013 đến năm 2018), Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã tham gia phản biện xã hội nhiều dự thảo luật quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, như Bộ luật Dân sự (sửa đổi); Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Trẻ em...; tổ chức 21.742 cuộc đối thoại trực tiếp⁽²⁾ với các cơ quan liên quan để đề xuất các nội dung cụ thể vào văn bản dự thảo trên cơ sở ý kiến, nguyện vọng của phụ nữ, chức năng nhiệm vụ của Hội và các quy định của pháp luật, nhiều ý kiến đóng góp của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã được nghiêm túc tiếp thu, góp phần làm cho hệ thống chính sách về bình đẳng

(2) Theo tổng kết báo cáo 5 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị tại 63 tỉnh/thành

giới, chính sách dành cho phụ nữ ngày càng được bổ sung, hoàn thiện và được đánh giá là tiên bộ so với các nước trong khu vực.

Thứ hai, việc ban hành các chủ trương, nghị quyết được đổi mới theo hướng chuyển từ tập trung chăm lo sang phát huy vai trò chủ thể của phụ nữ trong sự nghiệp phát triển đất nước; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam từ vai trò trung tâm đoàn kết, tập hợp, hướng dẫn được nâng lên ở tầm cao hơn thành vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ, đại diện cho các tầng lớp phụ nữ, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tham gia xây dựng luật pháp, chính sách, vai trò giám sát, phân biệt xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Trước hết, với phụ nữ, hướng chuyển cần bản là từ một đối tượng cần được quan tâm, chăm lo sang vai trò chủ thể trong công tác phụ nữ, phát huy tiềm năng, sự đóng góp với tư cách là nguồn nhân lực quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước. Thời kỳ đầu đổi mới, Đảng ta xác định “phải xem giải phóng phụ nữ là một mục tiêu và nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới”⁽³⁾, đến năm 2007, Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, nêu rõ “nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực... là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới”⁽⁴⁾, đồng thời khẳng định vai trò chủ thể của phụ nữ trong công cuộc đổi mới đất nước. Sau hơn 30 năm đổi mới, Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20-1-2018, của Ban Bí thư “Về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới”⁽⁵⁾, bên cạnh việc tiếp tục quan tâm, chăm lo cho phụ nữ, nhất là phụ nữ ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề, đã đặc biệt coi trọng việc phát huy, khai thác tiềm năng, thế mạnh của phụ nữ với tư cách là nguồn nhân lực quan trọng của đất nước, như chú trọng phát triển nguồn

nhân lực nữ chất lượng cao, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, tôn vinh nhằm khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý, nữ trí thức, nữ cán bộ khoa học, nữ doanh nhân...

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng, thời kỳ đầu đổi mới, hội phụ nữ các cấp đã tập trung các hoạt động chăm lo cho phụ nữ thông qua các cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Phụ nữ nuôi dạy con tốt”; khơi dậy tinh thần quyết tâm thực hiện các chủ trương đổi mới một cách toàn diện để đưa đất nước bước qua thời kỳ khó khăn; tập trung hỗ trợ phụ nữ về vốn, kiến thức, kinh nghiệm, trong đó hoạt động hỗ trợ vốn là cốt lõi với các mô hình “Nhóm phụ nữ tiết kiệm”, “Quy Tình thương”, phong trào “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”, ...

Việc chuyển hướng các hoạt động từ đơn thuần là chăm lo sang khai thác, phát huy thế mạnh, tiềm năng và vai trò chủ thể của phụ nữ theo quan điểm của Đảng đã được không chỉ các cấp hội phụ nữ mà còn cả các cấp chính quyền và xã hội thực hiện với kết quả tương đối rõ, nhất là những năm gần đây, nhờ đó phụ nữ tham gia ngày càng chủ động, tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; nguồn nhân lực nữ chất lượng cao từng bước hình thành. Trong lĩnh vực chính trị, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ngày càng cao, trong đó nhiều đồng chí đảm nhiệm các vị trí chủ chốt, quan trọng ở cả Trung ương và địa phương; trong các hoạt động khoa học công nghệ, nhiều công trình nghiên cứu cấp Nhà nước do

(3) Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12-07-1993, của Bộ Chính trị Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới

(4) Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-04-2007, của Bộ Chính trị đã dẫn

(5) Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20-01-2018, của Ban Bí thư Về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới

phụ nữ làm chủ nhiệm đề tài đã đóng góp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách, ứng dụng vào sản xuất và hoạt động thực tiễn đem lại lợi ích trên nhiều lĩnh vực.

Về vai trò của tổ chức Hội, nếu như Nghị quyết số 04-NQ/TW⁽⁶⁾, ngày 12-7-1993, khẳng định: “Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam là tổ chức đại diện cho lợi ích của phụ nữ, là trung tâm tập hợp đoàn kết phụ nữ Việt Nam, hướng dẫn và vận động chị em phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, bình đẳng nam nữ”, thì hơn 10 năm sau, tại Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27-4-2007, vai trò của Hội đã được nâng thành trách nhiệm nòng cốt trong công tác phụ nữ. Theo đó, vai trò đại diện của các cấp Hội ngày càng được coi trọng, phát huy theo hướng “Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo đảm cho các cấp Hội tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát, phản biện xã hội; đảm nhiệm một số nhiệm vụ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội”⁽⁷⁾. Với việc ban hành nhiều quy định, quy chế của Đảng về giám sát, phản biện và việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể⁽⁸⁾, việc thực hiện chức năng đại diện cho các tầng lớp phụ nữ của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và nâng cao quyền làm chủ cho phụ nữ ngày càng được thực hiện chủ động, hiệu quả hơn, nhất là trong tham gia xây dựng luật pháp, chính sách, đặc biệt những luật pháp, chính sách liên quan tới bình đẳng giới và quyền lợi của phụ nữ; công tác giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách đối với phụ nữ ngày càng được chú trọng. Qua giám sát, phản biện xã hội, phát hiện kịp thời sai sót trong thực thi chính sách, giúp cán bộ của Đảng, Nhà nước, trong đó có người đứng đầu kịp thời điều chỉnh⁽⁹⁾, đề xuất được các chính sách phù hợp tạo đồng thuận xã hội, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng⁽¹⁰⁾.

Thứ ba, lãnh đạo đẩy mạnh thể chế hóa chủ trương, nghị quyết thành các chính sách

cụ thể để khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh, vai trò chủ thể của phụ nữ và chăm lo cho phụ nữ, đặc biệt là các nhóm phụ nữ đặc thù, yếu thế.

Việc vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đặt ra yêu cầu thể chế hóa mạnh mẽ các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác phụ nữ, bởi phụ nữ là một nửa lao động của xã hội, vừa chịu tác động rất lớn của các quy luật kinh tế thị trường, chấp nhận cạnh tranh, vừa có cơ hội để khẳng định tài năng và lợi thế của mình, nếu có hệ thống thể chế công bằng, không thiên vị, ở đó thể hiện được đầy đủ quyền của phụ nữ trên cả 3 bình diện: 1- Được ghi nhận về mặt lập pháp, 2- Được thực thi về mặt hành pháp, 3- Được bảo vệ về mặt tư pháp. Với quan điểm đó, đẩy mạnh việc xây dựng, thực hiện các chính sách cụ thể hướng tới bảo đảm các quyền, lợi ích chính đáng, phát huy tiềm năng, lợi thế của phụ nữ được đặc biệt quan tâm.

(6) Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12-07-1993, của Bộ Chính trị đã dẫn

(7) Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20-01-2018 của Ban Bí thư đã dẫn

(8) Quy định số 217-QĐ/TW và Quy định số 218-QĐ/TW năm 2013 của Bộ Chính trị; Quy định số 124-QĐ/TW năm 2018 của Ban Bí thư về giám sát đảng viên

(9) Năm 2017, qua tham gia giám sát chính sách đối với người có công, Hội đã phát hiện 541 trường hợp hưởng sai, sau giám sát, kiến nghị cấp ủy, chính quyền các địa phương điều chỉnh kịp thời góp phần tạo nên sự công bằng xã hội

(10) Khi phản biện Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đã kiến nghị và được Quốc hội sửa từ 20 năm xuống 15 năm đóng bảo hiểm xã hội để hưởng lương hưu đối với nữ cán bộ chuyên trách ở cơ sở Tương tự, Hội đã đề xuất hỗ trợ phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số và được Chính phủ chấp nhận đưa vào Nghị định số 39/2015/NĐ-CP với mức hỗ trợ 2 triệu đồng/1 lần. Những điều chỉnh trên đã nhận được sự đồng thuận không chỉ của những người trực tiếp hưởng lợi mà còn được dư luận đồng tình, ủng hộ trong thực hiện chính sách nhà nước

Lần đầu tiên khái niệm bình đẳng giới được pháp điển trong Hiến pháp năm 2013. Các văn bản quy phạm pháp luật đã thể chế hóa tương đối đầy đủ các quan điểm, chủ trương về công tác phụ nữ, tạo cơ sở để đưa Việt Nam trở thành một nước có nhiều tiến bộ trong xây dựng khung khổ pháp lý về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, tạo cơ hội bình đẳng cho phụ nữ. Trong các văn bản luật pháp chính sách, các quy định về vị trí, vai trò của Hội ngày càng rõ nét hơn. Một số luật riêng biệt về những vấn đề liên quan đến phụ nữ, như Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... đã được ban hành. Vai trò của các cấp Hội trong tham gia quản lý nhà nước tiếp tục được khẳng định trong Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, ngày 16-7-2012, của Chính phủ “*Quy định trách nhiệm của bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước*”⁽¹¹⁾ theo hướng tạo cơ chế, điều kiện để Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia các hoạt động, các chương trình liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, huy động sự tham gia của phụ nữ trong việc thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới, góp phần thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội của đất nước thông qua các đề án, chương trình cụ thể⁽¹²⁾. Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các chính sách, chương trình bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ⁽¹³⁾ với nhiều quy định mới tiến bộ⁽¹⁴⁾.

Với mục tiêu cao nhất là sự phát triển bền vững và ở đó không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình hội nhập quốc tế, với công tác phụ nữ, bên cạnh việc tiếp tục mục tiêu “xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện”, giải pháp quan trọng trong công tác vận động phụ nữ của Đảng là: “xây dựng và thực hiện các chính sách đặc thù hỗ trợ phụ nữ ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, phụ nữ mang thai và

nuôi con nhỏ, lao động nữ di cư, chuyên đổi nghề”⁽¹⁵⁾. Các đề án “*Tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội giai đoạn 2017 - 2027*”, “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025*” do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thể hiện rất rõ sự thể chế hóa quan điểm này của Đảng.

Tiếp cận công tác phụ nữ từ góc độ vai trò quan trọng đặc biệt của phụ nữ trong gia đình, chủ trương của Đảng là phải hướng vào giải quyết các vấn đề của gia đình thông qua hệ thống chính sách tương đối đồng bộ⁽¹⁶⁾. Theo đó, Chính phủ đã ban hành *Chiến lược Phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*, phê duyệt và triển khai thực hiện nhiều đề án hỗ trợ phát triển gia đình. Nhiều chính sách an sinh xã hội, chương trình, đề án hỗ trợ gia đình, góp phần thay đổi vai trò truyền thống, giảm bớt công việc gia đình, tạo điều kiện để người phụ nữ có thời gian

(11) Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, ngày 16-7-2012, của Chính phủ “*Quy định trách nhiệm của bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước*”

(12) Đề án *Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức*, Đề án *Tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội*, Đề án *Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp*.

(13) Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Hôn nhân và Gia đình

(14) Giảm số năm đóng bảo hiểm xã hội từ 20 năm xuống 15 năm cho lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn để đủ điều kiện hưởng lương hưu; hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số; tăng thời gian nghỉ thai sản của lao động nữ từ 4 tháng lên 6 tháng; lần đầu tiên có quy định nam giới được nghỉ khi vợ sinh con.

(15) Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20-01-2018, của Ban Bí thư đã dẫn

(16) Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007, Luật Trẻ em năm 2016, Luật Đất đai năm 2013

học tập nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động xã hội.

Thực hiện chủ trương lãnh đạo của Đảng, những năm qua, hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hướng đến nhiều đối tượng khác nhau, mở rộng tính liên hiệp để tăng cường vai trò đại diện và cũng nhằm xây dựng, phát huy sự tham gia, vai trò của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao, như đội ngũ nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nữ doanh nhân, nữ trí thức... đồng thời có nhiều giải pháp cụ thể dành cho nhóm phụ nữ đặc thù, khó khăn. Các chương trình “*Mái ấm tình thương*”⁽¹⁷⁾, “*Đồng hành cùng phụ nữ biên cương*”⁽¹⁸⁾... là một số ví dụ. Xác định việc hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc và xây dựng người phụ nữ Việt Nam đã là một nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong nhiều nhiệm kỳ; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai các đề án về xây dựng gia đình, cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực, trình độ cho phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giáo dục gia đình, chăm sóc sức khỏe và an toàn cho phụ nữ, trẻ em...

Có thể nói, với sự đổi mới trong cách tiếp cận về công tác vận động phụ nữ như vậy, nhận thức của xã hội về vai trò, khả năng của phụ nữ có những thay đổi tích cực. Đời sống, việc làm, điều kiện lao động, học tập, vui chơi, giải trí của phụ nữ không ngừng được cải thiện; trình độ, năng lực của phụ nữ được nâng lên. Phụ nữ tự tin, chủ động hơn, được thụ hưởng các thành quả trong quá trình phát triển, đồng thời khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của mình trong gia đình và xã hội, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Như vậy, từ một vài góc nhìn cơ bản như trên, một lần nữa khẳng định, cùng với sự vận động của thực tiễn, phương thức lãnh

đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thường xuyên được đổi mới một cách đồng bộ trên tất cả các phương diện, trong đó rõ nét nhất là đổi mới trong việc ban hành chủ trương, nghị quyết và trong lãnh đạo thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết đó. Đây chính là nhân tố quan trọng có tính quyết định tới thành công trong các hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cũng như sự chuyển biến tích cực trong công tác vận động phụ nữ của toàn xã hội. Hội đã thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng, nhiệm vụ và vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ. Nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp phụ nữ ngày càng được đáp ứng tốt hơn. Với những đóng góp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, phụ nữ đã và đang khẳng định vai trò không thể thiếu của mình với tư cách là nguồn nhân lực quan trọng của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề cho công tác vận động phụ nữ, đó là sự phân tầng, mỗi quan tâm, lợi ích, nhu cầu của các nhóm phụ nữ rất khác nhau và rất khác so với trước; đời sống của một bộ phận phụ nữ, nhất là phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật còn nhiều khó khăn; tình hình tội phạm liên quan đến phụ nữ, trẻ em, bạo lực gia đình ngày càng phức tạp; vấn đề lao động, việc làm và những biến đổi của văn hóa gia đình đang tạo nên thời cơ nhưng cũng không ít thách thức cần vượt qua. □

(17) Chương trình hỗ trợ làm nhà cho phụ nữ đặc biệt khó khăn được thực hiện từ năm 2007 đến 2017 đã vận động xã hội được 1.000 tỷ đồng, hỗ trợ làm mới 35.695 và sửa chữa 23.000 căn nhà

(18) Chương trình hỗ trợ phụ nữ các xã biên giới khó khăn được phát động thực hiện từ năm 2018, sau hơn 1 năm thực hiện đã huy động được hơn 38 tỷ đồng với nhiều hoạt động hỗ trợ cụ thể cho 110 xã biên giới đặc biệt khó khăn